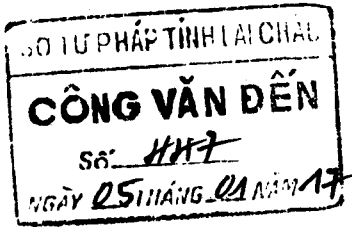


Số: *55* /2016/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *22* tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư
và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1580/TTr-SKHĐT ngày 22/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 22/2009/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm định, quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 Quy định phân cấp thẩm quyền thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và thẩm quyền kiểm tra công tác

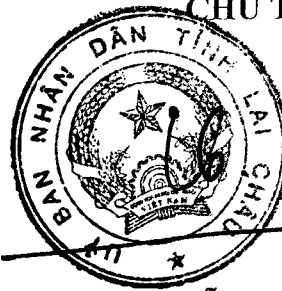
nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh, huyện, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối, Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; (để đăng tải)
- Lưu: VT, XD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm các nội dung sau:

1. Quy định về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án;
2. Quy định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
3. Quy định về phân cấp phê duyệt dự án đầu tư;
4. Quy định về phân cấp thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
5. Quy định về phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng;
6. Quy định về phân cấp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;
7. Quy định về trách nhiệm phối hợp trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; phân cấp phê duyệt dự án đầu tư; phân cấp thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình; phân cấp quyết toán dự án hoàn thành; trách nhiệm phối hợp trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

2. Việc phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh bao gồm tất cả các nguồn vốn.

Chương II

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 3. Về giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án (thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Lai Châu, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là các Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh): Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn do Tỉnh quản lý.

2. Ban QLDA đầu tư xây dựng các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện): Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn do huyện quản lý.

3. Đối với các cơ quan khác:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có thể giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn làm chủ đầu tư dự án. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách của xã, phường, thị trấn thì chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Trong trường hợp này, chủ đầu tư có trách nhiệm ký hợp đồng thuê Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện để thực hiện quản lý dự án theo quy định. Đối với dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình xây dựng quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng, dự án có sự tham gia của cộng đồng và dự án có tổng mức đầu tư dưới 2 (hai) tỷ đồng do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư thì Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý.

Điều 4. Quy định về quyết định chủ trương đầu tư dự án

1. Đối với các dự án sử dụng vốn do Tỉnh quản lý:

- Các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C: HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Các dự án nhóm C còn lại: UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn do các huyện, thành phố quản lý:

a) Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư do Tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố quản lý:

- Các dự án có tổng mức đầu tư từ 07 tỷ đồng trở lên đối với các huyện và từ 10 tỷ đồng trở lên đối với thành phố Lai Châu:

+ Đối với các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C: HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Các dự án nhóm C còn lại: UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Các dự án có tổng mức đầu tư dưới 07 tỷ đồng đối với các huyện và dưới 10 tỷ đồng đối với thành phố Lai Châu: UBND các huyện, thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

b) Các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương các huyện, thành phố quản lý; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương các huyện, thành phố:

- Đối với các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C: HĐND các huyện, thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Các dự án nhóm C còn lại: UBND các huyện, thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

Điều 5. Phân cấp quyết định dự án đầu tư

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Phê duyệt các dự án sử dụng vốn đầu tư do Tỉnh quản lý;

b) Phê duyệt các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư do Tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố quản lý có tổng mức đầu tư từ 07 tỷ đồng trở lên đối với các huyện và từ 10 tỷ đồng trở lên đối với thành phố Lai Châu.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

a) Phê duyệt các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương các huyện, thành phố quản lý; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương các huyện, thành phố.

b) Phê duyệt các dự án có tổng mức đầu tư dưới 07 tỷ đồng (đối với các huyện), dưới 10 tỷ đồng (đối với thành phố Lai Châu) sử dụng nguồn vốn đầu tư do Tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những nội dung cần thiết làm tăng tổng mức đầu tư của dự án dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp quyết định đầu tư thì các huyện, thành phố tiếp tục phê duyệt quyết định điều chỉnh dự án sau khi đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương bổ sung tổng mức đầu tư; đồng thời phải thực hiện thẩm định nguồn vốn phát sinh theo đúng quy định.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Phê duyệt các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương các xã, phường, thị trấn quản lý; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương các xã, phường, thị trấn.

b) Phê duyệt một số dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia (thực hiện theo quy định riêng của UBND tỉnh).

Điều 6. Phân cấp thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

1. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của các dự án; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng đối với công trình lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc chuyên ngành mình quản lý do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND các huyện, thành phố chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán của dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc chuyên ngành mình quản lý do UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư.

Điều 7. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành mình quản lý trên địa bàn tỉnh trong các trường hợp sau đây:

- Các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư;

- Các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng (*Danh mục công trình theo Phụ lục II, Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng*);

- Các công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (*Theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ*).

2. Các phòng chuyên môn về xây dựng của UBND các huyện, thành phố kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành mình quản lý trên địa bàn đối với các dự án do UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư.

3. Đối với công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống, công trình cấp IV sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Chủ đầu tư tự tổ chức công tác nghiệm thu theo quy định, đồng thời báo cáo kết quả nghiệm thu với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để tổng hợp, theo dõi.

Điều 8. Phân cấp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn do tỉnh quản lý: Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán các dự án có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên;

Đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

2. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn do các huyện, thành phố quản lý: Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt quyết toán đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án

1. Căn cứ danh mục chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có trách nhiệm gửi đủ hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định theo quy định.

2. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với tất cả các chương trình, dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần nguồn vốn đầu tư do tỉnh quản lý và các chương trình, dự án do các huyện, thành phố quản lý nhưng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị khác liên quan

Tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư theo đúng thẩm quyền, đúng thời gian khi nhận được Văn bản đề nghị tham gia thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ngoài trách nhiệm tại Điều 11 của Quy định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, cấp xã trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án do cấp mình quyết định đầu tư.

Điều 13. Thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư

1. Thời gian thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
 - a) Dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;
 - b) Dự án nhóm B: Không quá 25 ngày;
 - c) Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày;
2. Thời gian tham gia thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
 - a) Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày;
 - b) Dự án nhóm B: Không quá 10 ngày;
 - c) Dự án nhóm C: Không quá 07 ngày;
3. Thời gian quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và nhóm C: Không quá 15 ngày.

Chương IV TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 14. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư

1. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng:
 - a). Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến các Sở quản lý công trình xây dựng để thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014.
 - b). Căn cứ kết quả thẩm định của Sở quản lý công trình xây dựng, Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định các nội dung khác của dự án và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
2. Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng:
 - a) Đối với các dự án sử dụng vốn NSNN:

Sau khi nhận được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật của Chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các công việc tiếp theo của dự án theo quy định; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đầu tư dự án.

b) Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

Sau khi nhận được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014; Chủ trì thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do tỉnh quản lý. Tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đầu tư dự án.

2. Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đầu tư dự án.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng

1. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014; Gửi thông báo kết quả thẩm định đến Chủ đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; Gửi thông báo kết quả thẩm định đến Chủ đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị khác có liên quan

Tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các dự án theo chức năng nhiệm vụ quản lý của đơn vị nếu nhận được Văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ngoài trách nhiệm tại Điều 17 của Quy định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, cấp xã trong việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư do cấp mình quyết định đầu tư.

Điều 19. Thời gian thẩm định dự án đầu tư

1. Thời gian thẩm định dự án/thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của các Sở quản lý công trình xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước):

a) Dự án nhóm A: Không quá 35 ngày;

b) Dự án nhóm B: Không quá 25 ngày;

c) Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày;

2. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở của các Sở quản lý công trình xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách):

a) Dự án nhóm A: Không quá 25 ngày;

b) Dự án nhóm B: Không quá 15 ngày;

c) Dự án nhóm C: Không quá 10 ngày;

3. Thời gian tham gia thẩm định dự án/thiết kế cơ sở/thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của các cơ quan liên quan:

a) Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày;

b) Dự án nhóm B: Không quá 10 ngày;

c) Dự án nhóm C: Không quá 07 ngày;

4. Thời gian thẩm định, rà soát, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày. Nếu thẩm định cả nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì không quá 30 ngày.

b) Dự án nhóm B: Không quá 10 ngày. Nếu thẩm định cả nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì không quá 25 ngày.

c) Dự án nhóm C: Không quá 07 ngày. Nếu thẩm định cả nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì không quá 20 ngày.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư công gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì các công việc tiếp theo của dự án được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các dự án chưa được phê duyệt khi Quyết định này có hiệu lực thì các công việc tiếp theo của dự án thực hiện theo quy định tại quy định này.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc thực hiện quy định này.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn chi tiết bằng văn bản đối với các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình và việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung sau đây:

- Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung về công tác giao nhiệm vụ chủ đầu tư; công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, phát sinh kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này (nếu có).

5. Đối với các nội dung không quy định tại Quyết định này: Việc triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 và các quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư (Ban QLDA) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



